

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2020/DS – ST

Ngày: 11-8-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tài

Ông Nguyễn Văn Chót

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:***

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: số nhà 13/1 ấp TM, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

*** *Bị đơn:***

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954

2. Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1954

Cùng cư trú: số nhà 2/7 ấp TTT, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:***

Từ năm 2016 đến năm 2018 vợ chồng bà nhiều lần bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C. Khi giao thức ăn và thuốc thủy sản hai bên có ghi sổ và thỏa thuận nuôi xong vụ tôm phải thanh toán tiền thức ăn. Những năm đầu ông Dũng, bà Chương có mua thức ăn và có trả tiền nhưng sau

đó không thanh toán tiền còn thiếu. Sau khi hai bên chốt nợ ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim C còn nợ số tiền 476.145.000 đồng, đến cuối năm 2019 ông Dũng, và Chương có trả được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) hiện còn nợ 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Do nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C trả tiền nợ thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản nhưng ông Dũng, Chương không trả. Hiện tại ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim C không khó khăn về kinh tế, gia đình đủ điều kiện trả nợ nhưng cố tình không trả. Nay vợ chồng bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền là 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Nguyên đơn ông Võ Văn T thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu T.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ông thừa nhận từ năm 2016 đến năm 2018 ông và vợ ông là bà Trần Thị Kim C có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T nhiều lần. Khi mua thức ăn hai bên thỏa thuận khi giao thức ăn ghi sổ và thanh toán vào cuối vụ nuôi tôm. Nhưng do nuôi tôm thua lỗ nên không thực hiện được việc thanh toán nợ theo thỏa thuận. Sau đó hai bên chốt nợ vợ chồng ông còn nợ lại bà Thủy, ông Tấn số tiền 476.145.000 đồng, đến cuối năm 2019 có trả cho bà Thủy, ông Tấn 30.000.000 đồng hiện vợ chồng ông còn nợ số tiền 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Vợ chồng ông đồng ý liên đới trả số tiền 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Thu T và ông Võ Văn T, nhưng xin được trả mỗi năm 150.000.000 đồng cách thức trả là 06 tháng đầu năm 75.000.000 đồng, 06 tháng cuối năm trả 75.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu bà Thủy, ông Tấn không tính lãi số tiền gốc còn thiếu.

Bị đơn bà Trần Thị Kim C thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim Chương có nơi cư trú tại ấp Thạnh Trị Thượng, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2016 đến năm 2018 bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T có giao kết hợp đồng mua bán thức

ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C nhưng không có lập thành văn bản, khi giao thức ăn hai bên có ghi sổ và thỏa thuận cuối vụ nuôi tôm bên mua phải thanh toán tiền thức ăn. Xét việc thỏa thuận này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật nên được xem là hợp pháp. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C thừa nhận khi chốt nợ còn thiếu số tiền 476.145.000 đồng, cuối năm 2019 đã trả 30.000.000 đồng và hiện còn thiếu là 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) nên nguyên đơn không phải chứng minh được quy định tại khoản 2, 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu ông Dũng, bà Chương phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C yêu cầu trả số tiền trả số tiền 446.145.000 đồng mỗi năm là 150.000.000 đồng, cách thức trả 06 tháng đầu năm trả 75.000.000 đồng và 06 tháng cuối năm trả 75.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu không tính lãi do khó khăn về kinh tế nhưng quá trình tố tụng bị đơn ông Dũng, bà Chương không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa không được nguyên đơn đồng ý, nên không có căn cứ xem xét lời trình bày của ông Dũng, bà Chương.

[4] Xét việc mua thức ăn để nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C là nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nhưng ông Dũng, bà Chương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Dũng, bà Chương phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T số tiền 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) là đúng quy định của pháp luật. Ghi nhận bà Thủy, ông Tấn không yêu cầu tính lãi.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch là 21.845.800 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 432, 433, 440, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T số tiền 446.145.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Kim C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 11.522.900 đồng (Mười một triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn chín trăm đồng đồng) cho bà Nguyễn Thị Thu T, ông Võ Văn T theo biên lai thu số 0006283 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương